

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ H

Số: 225/2020/QĐST-HN&GD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Ng**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ 21, phường M, thành phố H, tỉnh H1.

- **Bị đơn: Anh Kiều Hải Đ**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện M, Tp. H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Kiều Thị Ng và anh Kiều Hải Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Ng và anh Đ có 01 con chung là Kiều Khánh N, sinh ngày: 19/8/2017.

+ Chị Kiều Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Kiều Khánh N, sinh ngày: 19/8/2017 đến khi thành niên đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung đối với anh Đ vì chị Ng không yêu cầu.

Anh Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác, công nợ, công sức:
Các bên thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

– **Về án phí:** Chị Ng tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009669 ngày 21/7/2020. Hoàn trả chị Kiều Thị Ng 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Chi cục THA huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã T
(GCNKH số 65/2016);
- Lưu HS, VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
Thẩm phán

Trần Minh Đăng